

Địa chỉ: Villa 13, boulevard du 11 Decembre 1960, El Biar, Alger, Algeria
ĐTDD : +213559 50 26 58; Email: dz@moit.gov.vn
Facebook: Thương vụ Việt Nam tại Algeria

Thương vụ Việt Nam tại Algeria

Mục lục

Nội dung	Trang
I. TÌNH HÌNH KINH TẾ CHÂU PHI	3
1. Việt Nam tham dự Diễn đàn Thương mại và Đầu tư châu Phi	3
2. Châu Phi tiếp tục cung cấp nhiều gỗ chưa chế biến cho Việt Nam	5
3. Pháp tăng cường tài trợ cho các nước châu Phi	6
II. THỊ TRƯỜNG ALGERIA	7
1. Hãng hàng không quốc gia Algeria nối lại một số chuyến bay quốc tế	7
2. Algeria mở các chi nhánh ngân hàng ở châu Phi và châu Âu	8
3. Dự trữ ngoại hối của Algeria đạt 43 tỷ USD cuối năm 2020	9
4. Sonatrach và Equinor tăng cường hợp tác thăm dò và sản xuất dầu khí ở Algeria	9
5. Kim ngạch xuất khẩu sang Algeria 4 tháng đầu năm 2021	10
6. Mời tham dự Triển lãm quốc tế trực tuyến về quản lý rác thải của Algeria	10
III. THỊ TRƯỜNG SENEGAL	11
1. Tình hình sản xuất, thương mại điều của Senegal	11
2. Giới thiệu thị trường thuốc lá Senegal	12
3. Thương mại lạc thể giới niên vụ 2021/2022 có thể được giữ vững nhờ Senegal	15
4. Xuất khẩu của Việt Nam sang Senegal 4 tháng đầu năm 2021	16
IV. THỊ TRƯỜNG TUNISIA	15
1. Tình hình sản xuất, kinh doanh thuốc lá của Tunisia	15
2. Tunisia tự do hóa giá bán ba loại đồ uống nóng	19
V. THỊ TRƯỜNG GAMBIA	20
Tình hình sản xuất, thương mại điều của Gambia	20
VI. THỊ TRƯỜNG MALI	21
1. Tình hình sản xuất, thương mại điều của Mali	21
2. Mali kêu gọi Quỹ bảo đảm cho lĩnh vực tư nhân tài trợ các HTX sản xuất bông	22

I. CHÂU PHI

1. Việt Nam tham dự Diễn đàn Thương mại và Đầu tư châu Phi

Dưới sự bảo trợ của Tổng thống Algeria Abdelmadjid Tebboune, trong hai ngày 24 và 25/5/2021, Trung tâm Đầu tư và Phát triển Ả rập - châu Phi đã tổ chức Diễn đàn Thương mại và Đầu tư châu Phi lần thứ 7 (AFIC 7) theo hình thức trực tiếp và trực tuyến tại thủ đô Algiers. Thương vụ, Đại sứ quán Việt Nam tại Algeria và 20 doanh nghiệp Việt Nam đã tham dự sự kiện này.



Với chủ đề "Sản xuất tại châu Phi", Diễn đàn AFIC 7 đã thu hút sự tham gia của đông đảo lãnh đạo các tổ chức khu vực và quốc tế, các đại sứ quán, chuyên gia, nhà nghiên cứu, các phòng thương mại, hơn 600 doanh nghiệp và 70 gian hàng đến từ 35 nước, trong đó có Việt Nam. Sự kiện này càng có ý nghĩa hơn khi trùng với dịp kỷ niệm Ngày châu Phi, 25 tháng 5 năm 1963 đánh dấu sự ra đời của Tổ chức Thống nhất châu Phi (nay là Liên minh châu Phi) và hiện 54 quốc gia thành viên đang tích cực chuẩn bị cho việc thực thi Hiệp định tự do mậu dịch lục địa châu Phi (AfCFTA) có hiệu lực từ 1/1/2021.

Những hoạt động chính của Diễn đàn bao gồm triển lãm hàng hoá các nước, các cuộc hội thảo và tiếp xúc song phương (B2B) giữa doanh nghiệp, tổ chức kinh tế liên quan đến các lĩnh vực xuất khẩu, công nghiệp thực phẩm, nông nghiệp, công nghệ, du lịch, dịch vụ, năng lượng tái tạo, tài trợ của ngân hàng, tín dụng, phụ nữ doanh nhân Ả rập và châu Phi.

Về phía Việt Nam, trong khuôn khổ sự kiện lần này, Thương vụ và Đại sứ quán Việt Nam tại Algeria (kiêm các nước như Senegal, Mali, Niger, Gambia) đã tổ chức khu gian hàng Hội chợ trưng bày các sản phẩm của Việt Nam như cà phê, chè, gạo, hạt tiêu, sữa, bánh tráng, bột sắn, dây cáp điện..., các catalogue, danh sách doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, ấn phẩm quảng bá văn hóa – du lịch Việt Nam. Thương vụ cũng đã chuyển danh sách 110 doanh nghiệp xuất nhập khẩu của Algeria và Senegal đến các công ty Việt Nam tham dự Diễn đàn để tiến hành giao dịch trực tiếp.



Tại Diễn đàn, Thương vụ Việt Nam tại Algeria đã giới thiệu tình hình kinh tế Việt Nam, thực trạng quan hệ thương mại, đầu tư, nông nghiệp Việt Nam-châu Phi và triển vọng hợp tác trong thời gian tới.

Hiện nay, Việt Nam đã có quan hệ thương mại với tất cả các quốc gia châu Phi. Năm 2019, trao đổi thương mại giữa nước ta và khu vực này đạt 7,4 tỷ USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu 3,4 tỷ USD hàng hóa các loại, tăng 17% so năm 2018. Những mặt hàng xuất khẩu chính sang châu phi gồm hàng công nghiệp (điện thoại di động và linh kiện, máy tính và linh kiện, hàng dệt may, giày dép), hàng nông nghiệp (gạo, cà phê, hạt tiêu, cơm dừa, hạt điều nhân), hàng thủy sản (cá tra, ba sa, tôm), hàng vật liệu xây dựng... Về nhập khẩu, Việt Nam mua từ châu Phi chủ yếu là điều thô, bông, gỗ, đồng, quặng, thức ăn gia súc, khí hóa lỏng... Những đối tác thương mại chính của Việt Nam ở khu vực này gồm Nam Phi, Ai Cập, Bờ Biển Ngà, Ghana, Algeria, Maroc, Nigeria, Cameroon...

Về hợp tác đầu tư, đã có 20 quốc gia và vùng lãnh thổ châu Phi đứng đầu là Seychelles, Mauritius, Angola, Swaziland và Kenya đầu tư vào Việt Nam đạt tổng số vốn là 2,35 tỷ USD chủ yếu trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, bán

buôn, bán lẻ, dịch vụ lưu trú, tư vấn... Theo chiều ngược lại, Việt Nam đã đầu tư vào 12 nước châu Phi như Algeria, Cameroon, Burundi, Tanzania, Mozambique... với tổng số vốn gần 3 tỷ USD trong các lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí, viễn thông, thủy điện, sản xuất xi măng, chế biến gỗ, điều...

Trong lĩnh vực nông nghiệp, những năm qua Việt Nam đã cử trên 400 chuyên gia sang hỗ trợ phát triển nông nghiệp tại nhiều nước châu Phi như Mozambique, Benin, Guinea, Senegal, Seychelles...trong khuôn khổ hợp tác ba bên, bốn bên với một nước phát triển hoặc một tổ chức quốc tế (FAO). Hiện tại, một số dự án đầu tư trong lĩnh vực trồng lúa nước của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam vẫn đang triển khai tại châu Phi như ở Sierra Leone.

Liên quan đến tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, cho đến nay, Việt Nam đã ký 16 hiệp định thương mại tự do mậu dịch (FTA) trong khuôn khổ đa phương và song phương (trong đó có 14 hiệp định đã có hiệu lực) với các đối tác lớn ở khắp các châu lục, ngoại trừ châu Phi.

Tại Diễn đàn, nhiều tổ chức và doanh nghiệp châu Phi bày tỏ sự quan tâm đến các mặt hàng nông sản của Việt Nam cũng như kêu gọi doanh nghiệp Việt Nam tăng cường hợp tác đầu tư sang các nước châu Phi, nhất là trong lĩnh vực chế biến, chế tạo, khai thác mỏ, vv.

2. Châu Phi tiếp tục cung cấp nhiều gỗ chưa chế biến cho Việt Nam

Theo Tổ chức Gỗ nhiệt đới quốc tế, thương mại gỗ giữa châu Phi và Việt Nam vẫn phát triển tốt. Nếu như phần lớn gỗ nhiệt đới trong toàn bộ lượng gỗ do Việt Nam nhập khẩu từ thế giới đã giảm từ 54% năm 2015 xuống còn 41% năm 2020 thì tổng khối lượng gỗ nhập khẩu từ châu Phi vẫn tiếp tục tăng.

Năm 2020, trên tổng số 2,3 triệu m³ gỗ nhiệt đới nhập khẩu, có 1,3 triệu m³ đến từ 20 nước châu Phi. Châu Phi chiếm tới 33% lượng gỗ tròn nhập khẩu của Việt Nam.



10 loại gỗ được nhập khẩu nhiều nhất là lim, gỗ đỏ, xoan đào, hương đỏ, gỗ gụ, bạch đàn, gỗ dâu và cẩm hồng. Kể từ năm 2017, việc khai thác gỗ cẩm hồng được coi là bất hợp pháp và nằm trong Phụ lục II của Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã bị đe dọa tuyệt chủng (Cites).

Trung bình mỗi năm có 400 000 m³ gỗ được nhập từ Cameroon, chiếm tới 60% lượng gỗ tròn Việt Nam nhập khẩu từ châu Phi và 21% từ thế giới. Các loại gỗ chính gồm lim (67%), xoan đào (12%) và gụ (6%).

Ghana là quốc gia cung cấp gỗ tròn lớn thứ hai trong danh sách các nước châu Phi xuất khẩu gỗ vào Việt Nam, trung bình 50.000 m³/năm, chiếm 7% tổng lượng gỗ nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên số lượng này đã giảm xuống còn 31.570 m³ năm 2020 do đại dịch Covid-19. Trong số các loại gỗ tròn nhập khẩu, có đến 69% là gỗ gụ, 34% gỗ lim và 5,5% là hương đỏ.

Nigeria cũng cung cấp 71.000 m³ gỗ tròn cho Việt Nam trong đó có 50% là gụ, 46% hương đỏ và 2,5% lim.

Các nước cung cấp khác phải kể đến là CH dân chủ Congo và CH Congo.

Về gỗ xẻ nhiệt đới, châu Phi cũng là nhà cung cấp số một của Việt Nam. Với tổng khối lượng 372.000m³ năm 2020, gỗ xẻ từ châu Phi chiếm 15% tổng lượng nhập khẩu loại gỗ này của Việt Nam. 90% gỗ xẻ châu Phi đến từ 6 quốc gia là Cameroon (khoảng 100 000 m³/năm, chiếm 41% lượng gỗ xẻ châu Phi mà Việt Nam nhập khẩu), Gabon (70 000 m³), Nigeria (36 400 m³), tăng 18% trong vòng 1 năm, với các loại gỗ chính là gụ, hương đỏ và lim. Ghana cung cấp 14 900 m³, giảm 24% so với năm 2019, trong đó 58% là gụ và 34% là lim trong khi xuất khẩu gỗ của Nam Phi vào Việt Nam lại tăng nhanh (50 000 m³, chiếm 13% lượng gỗ xẻ châu Phi), còn Angola là 10 000 m³.

Mặc dù có khoảng 100 loại gỗ của châu Phi được xuất khẩu dưới dạng gỗ xẻ vào Việt Nam nhưng 05 loại là lim, gụ, hương đỏ, gỗ hồng và xoan đào chiếm tới 90%.

3. Pháp tăng cường tài trợ cho các nước châu Phi

Trong nỗ lực kêu gọi và điều phối nguồn viện trợ giúp các nước châu Phi, ngày 18/5/2021, Pháp đã chủ trì hội nghị quốc tế về hỗ trợ “lục địa đen” chống chọi dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Hội nghị có sự tham dự của hơn 20 nhà lãnh đạo châu Phi, châu Âu, cùng đại diện cấp cao của Mỹ, Ả rập Xê út, Các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) và những người đứng đầu các tổ chức tài chính quốc tế.

Các nước châu Phi đang gặp nhiều khó khăn, vừa ứng phó dịch Covid-19 lây lan phức tạp, vừa thiếu hụt nguồn tài chính cho các kế hoạch phục hồi kinh tế, lại đối mặt thâm hụt ngân sách khổng lồ, với dự báo lên gần 300 tỷ USD vào cuối năm 2023. Ngân hàng Phát triển châu Phi ước tính, khoảng 39 triệu người dân châu lục này có thể bị đẩy xuống mức nghèo khổ trong năm nay, trong khi nhiều nước có nguy cơ rơi vào cảnh vỡ nợ vì đại dịch. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cảnh báo, tốc độ tiêm vắc xin ngừa Covid-19 chậm chạp tại châu Phi sẽ dẫn đến những hậu quả khó lường về kinh tế. IMF dự báo, kinh tế châu lục chỉ tăng trưởng mức

3,2% trong năm nay. Pháp nhận định, hiện châu Phi không có công cụ tài chính như các khu vực khác để bảo vệ nền kinh tế và thúc đẩy phục hồi sau đại dịch.

Hội nghị quốc tế do Pháp chủ trì đặt mục tiêu tìm ra cách thức hỗ trợ, nhất là viện trợ tài chính và giúp xử lý khoản nợ hàng tỷ USD của châu Phi. Ngay trước thềm hội nghị, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron thông báo, Paris sẽ xóa toàn bộ các khoản nợ, trị giá gần 5 tỷ USD để giúp Sudan triển khai các mục tiêu chuyển đổi, cải cách kinh tế và thu hút đầu tư. Pháp cũng đề xuất các nước hỗ trợ thanh khoản cho các nước châu Phi.

Tại hội nghị, các quốc gia phát triển cam kết tăng hỗ trợ các nước nghèo ở châu Phi phục hồi kinh tế, tiếp cận vắc xin ngừa Covid-19 công bằng, bảo đảm an toàn y tế. Theo đó, các nước giàu sẽ điều chỉnh phân bổ Quyền rút vốn đặc biệt (SDRs) đối với các khoản dự trữ của IMF, gồm cả khoản 100 tỷ USD dành cho châu Phi. Các nước đề nghị Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Quỹ Sáng chế dược phẩm chung (MPP) dỡ bỏ rào cản liên quan quyền sở hữu trí tuệ về vắc xin ngừa Covid-19, giúp mở rộng sản xuất vắc xin, hỗ trợ đẩy nhanh chương trình tiêm chủng tại châu Phi.

Trong khi đó, IMF đang cân nhắc đề xuất thành lập các quỹ hỗ trợ châu Phi phục hồi kinh tế sau đại dịch, trong đó một quỹ hỗ trợ thanh khoản trị giá 30 tỷ USD và một quỹ 100 tỷ USD giúp giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

II. THỊ TRƯỜNG ALGERIA

1. Hãng hàng không quốc gia Algeria nối lại một số chuyến bay quốc tế



Chính phủ Algeria ngày 24/5 công bố Hãng hàng không quốc gia Air Algérie sẽ được phép nối lại 6 chuyến bay khứ hồi tới 4 quốc gia kể từ ngày 1/6 tới, sau hơn 15 tháng bị tạm ngừng do đại dịch COVID-19.

Cụ thể, Air Algérie sẽ nối lại 3 chuyến bay khứ hồi hàng tuần đến Pháp (bao gồm 2 chuyến bay đến Paris và 1 chuyến bay đến Marseille), mỗi tuần 1 chuyến bay khứ hồi đến Istanbul (Thổ Nhĩ Kỳ), 1 chuyến bay đến Barcelona (Tây Ban Nha) và 1 chuyến đến Tunis (Tunisia). Các chuyến bay này sẽ kết nối với 3 thành phố lớn nhất của Algeria gồm thủ đô Algiers, Oran và Constantine.

Algeria đã đóng cửa biên giới từ tháng 3/2020 trong bối cảnh dịch COVID-19 lây lan mạnh. Kể từ đó, nhà chức trách nước này chỉ tổ chức các chuyến bay hồi hương công dân công dân Algeria ở nước ngoài, tùy thuộc các điều kiện cụ thể, nhưng các chuyến bay này cũng đã bị đình chỉ từ ngày 1/3 vừa qua do biến thể virus SARS-CoV-2 phát hiện đầu tiên ở Anh đã xuất hiện tại Algeria vào tháng 2.

Ngày 18/5 vừa qua, nhà chức trách Algeria thông báo quyết định mở cửa biên giới một phần đối với đường hàng không kể từ ngày 1/6. Văn phòng Thủ tướng cho biết Algeria sẽ áp dụng các biện pháp y tế nghiêm ngặt đối với các hành khách khi nước này nối lại một phần các chuyến bay quốc tế.

Cụ thể, hành khách phải đáp ứng một số điều kiện bắt buộc trước khi lên máy bay gồm kết quả xét nghiệm RT-PCR âm tính ít hơn 36 giờ trước khi bay, vé máy bay và thẻ y tế hợp lệ (phải được nhà chức trách Algeria đồng ý cho nhập cảnh trước khi mua vé), chịu các chi phí phòng ngừa dịch bệnh cũng như chi phí xét nghiệm sàng lọc COVID-19 tại sân bay, phải thực hiện cách ly 5 ngày tại một khách sạn được chỉ định cùng với chi phí xét nghiệm đối với người nhập cảnh. Nếu kết quả xét nghiệm dương tính sẽ tiếp tục cách ly thêm 5 ngày nữa và chịu hoàn toàn chi phí. Những hành khách muốn rời Algeria phải đảm bảo quốc gia nơi đến chấp nhận cho họ nhập cảnh.

Theo thống kê, đến ngày 27/5/2021, Algérie đã ghi nhận tổng cộng 127.926 ca mắc COVID-19, trong đó 3.448 ca tử vong.

2. Algeria mở các chi nhánh ngân hàng ở châu Phi và châu Âu

Ngày 6/5/2021, Bộ trưởng Tài chính Algeria Aïmen Benabderrahmane cho biết Algeria sẽ khai trương các chi nhánh của các ngân hàng nước này ở một số quốc gia châu Phi và châu Âu.

Theo Bộ trưởng Tài chính Benabderrahmane, tiến độ chuẩn bị cho dự án này đã đạt khoảng 90%.

Việc mở các chi nhánh ngân hàng ở nước ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu tạo thuận lợi cho các giao dịch của các doanh nghiệp Algeria. Trước đó, việc triển khai dự án này đã bị trì hoãn do đại dịch COVID-19.

Bộ trưởng Tài chính Benabderrahmane cũng đã đưa ra lời kêu gọi các nhà kinh doanh đang sở hữu số tiền lớn “hãy gửi tiền vào các ngân hàng”. Theo ông, các nguồn vốn này sẽ được dùng để tài trợ cho các dự án kinh tế giúp phục hồi hiệu quả nền kinh tế quốc gia cũng như để khôi phục giá trị của đồng tiền Algeria.

3. Dự trữ ngoại hối của Algeria đạt 43 tỷ USD cuối năm 2020

Tổng thống Algeria, ông Abdelmadjid Tebboune đã cho biết tính đến cuối năm 2020 dự trữ ngoại hối của nước này vào khoảng 42 đến 43 tỷ USD, phù hợp với dự báo trong Luật tài chính năm 2021. Dự trữ ngoại hối của Algeria đã giảm khoảng 20 tỷ USD trong vòng một năm (62 tỷ USD cuối năm 2019). Những khoản dự trữ này phần lớn được tích lũy kể từ những năm 2000 nhờ việc tăng giá dầu khí, đạt đỉnh vào năm 2013 lên tới 194 tỷ USD. Kể từ năm 2014, với xu hướng giảm giá dầu, dự trữ ngoại tệ của Algeria đã sụt giảm trung bình 22 tỷ USD/năm. Tuy nhiên, Luật tài chính 2021 dự báo sẽ có sự tăng dự trữ ngoại hối, đạt mức 47,5 tỷ USD vào cuối năm 2021, tăng gần 5 tỷ USD. Kết quả tích cực này chủ yếu dựa vào chiến lược giảm nhập khẩu của Algeria với mục tiêu đưa kim ngạch nhập khẩu xuống còn 28,2 tỷ USD trong năm 2021. Theo tuyên bố của Bộ Thương mại Algeria, kim ngạch nhập khẩu của quốc gia Bắc Phi này đã giảm 18% năm 2020 chỉ còn 34,4 tỷ USD. Mặc dù vậy, việc phục hồi hoạt động kinh tế (+4% theo Luật tài chính 2021) và xu hướng đồng dinar mất giá có thể tác động đến mục tiêu giảm nhập khẩu. IMF dự báo thâm hụt tài khoản vãng lai có thể chiếm đến 16,6% GDP của Algeria trong năm nay trong khi năm 2020 là 10,8%.

4. Sonatrach và Equinor tăng cường hợp tác thăm dò và sản xuất dầu khí ở Algeria



Ngày 17 tháng 5, Tổng công ty dầu khí quốc gia Algeria (Sonatrach) và công ty Na Uy Equinor đã ký một biên bản ghi nhớ về việc thăm dò và sản xuất dầu khí ở Algeria và nước ngoài. Điều này sẽ cho phép hai công ty củng cố mối quan hệ trong lĩnh vực công nghệ và nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính.

Mặt khác, hợp tác về quản lý carbon, an toàn công nghiệp, áp dụng công nghệ để tăng thu hồi hydrocarbon cũng như phát triển mô hình tiến hành các hoạt động dầu khí hiệu suất cao, cũng được ghi trong bản ghi nhớ trên.

Algeria phụ thuộc vào 60% doanh thu từ việc bán hydrocarbon và bị ảnh hưởng bởi sự quản lý yếu kém nhiều năm trong lĩnh vực năng lượng. Đối mặt với nhu cầu trong nước ngày càng tăng và sự sụt giảm sản lượng dầu và khí đốt, quốc gia Bắc Phi này đã thực hiện một chiến lược mới để tăng các khoản đầu tư thương mại và cải thiện quan hệ hợp tác với các đối tác khác nhau.

Ở Algeria, Equinor sở hữu tài sản trong các mỏ khí đốt In Amenas và In Salah, hai trong số các mỏ khí đốt lớn nhất nước, cũng như có quan hệ đối tác thăm dò tại mỏ Timissit, diện tích 2.730 km², thuộc vùng Illiz ở phía Đông Nam Algeria. Ngoài Algeria, công ty còn có các hoạt động tại Angola và Nam Phi.

5. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Algeria 4 tháng đầu năm 2021

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, trong 4 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của nước ta sang Algeria chỉ đạt 42,8 triệu USD, giảm 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân xuất khẩu sang Algeria giảm là do tác động tình hình dịch bệnh Covid-19, những biện pháp hạn chế nhập khẩu của Algeria và tình trạng thiếu công-ten-nơ. Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam hiện nay vẫn là cà phê, kim ngạch đạt 24,68 triệu USD (-37,8%), kim loại thường 2,9 triệu USD (-18,9%), sản phẩm hóa chất 2 triệu USD (+63,2%), thủy sản 621.128 USD, hạt tiêu 224.740 USD...



6. Mời tham dự Triển lãm quốc tế trực tuyến về quản lý rác thải của Algeria

Dưới sự bảo trợ của Bộ Môi trường Algeria, Cơ quan quản lý rác thải quốc gia Algeria và Liên đoàn doanh nghiệp CHDC Congo phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Algeria tổ chức Triển lãm trực tuyến lần thứ hai về quản lý rác thải «**Algerian Virtual Waste Exhibition- AVWE**» từ ngày 5-7/6/2021.

Với chủ đề «Kinh tế tuần hoàn tại châu Phi: Những cơ hội đầu tư », triển lãm lần này là dịp để các cơ quan, doanh nghiệp trong ngành chia sẻ thông tin, chính sách về quản lý rác thải.

Đây cũng là không gian lý tưởng để các cơ quan, doanh nghiệp trao đổi, thiết lập quan hệ đối tác thông qua việc trưng bày hoặc tham quan các gian hàng trực tuyến theo mô hình triển lãm truyền thống.

Ban tổ chức trân trọng kính mời các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này tham gia sự kiện :

Để tìm hiểu thêm thông tin, xin truy cập : <https://shortener.live/3padi>

Để trưng bày, đề nghị vào đường link : <https://shortener.live/pkHPo>

Để tham quan triển lãm, mời truy cập : <https://shortener.live/partV2>

III. THỊ TRƯỜNG SENEGAL

1. Tình hình sản xuất, thương mại điều của Senegal

Senegal là nhà xuất khẩu lớn thứ 15 thế giới về điều thô với sản lượng 30.000 tấn/năm. Bốn vùng trồng chính gồm Kolda, Ziguinchor, Sédhiou và Fatick. Khoảng 75% đến 95% sản lượng điều thô sản xuất ra được xuất khẩu. Điều của Senegal được đánh giá có chất lượng ngon hơn của Cote d'Ivoire và Nigeria.

Ngành điều đóng vai trò kinh tế và xã hội quan trọng trong các vùng sản xuất nhất là Sédhiou và Kolda, là nguồn thu nhập của gần 100.000 người, tạo việc làm chủ yếu cho phụ nữ. Ngoài ảnh hưởng về kinh tế-xã hội, các vườn điều còn bảo vệ đa dạng sinh học và chống xói mòn đất. Các vườn trồng điều có sản lượng từ 255 đến 385 kg/ha, tuổi trung bình từ 21 đến 28 năm với diện tích từ 2,1 đến 3,7 ha.



Về thương mại điều thô, lợi nhuận tốt nhất cho những nhà sản xuất là khi năng suất trên 250 kg/ha và giá bán quả điều là hơn 500 FCFA/kg. Nhìn chung, thu nhập từ việc bán điều đáp ứng trung bình 60% nhu cầu của nhà sản xuất trong vòng một năm.

Với sản lượng ước tính 28 900 tấn điều thô năm 2019 (đứng thứ 9 về sản xuất tại châu Phi và thứ 15 trên thế giới), vụ kinh doanh điều đã mang lại cho các bên tham gia ngành hàng doanh thu trên 25,1 tỷ Franc CFA (1 USD = 542 FCFA). Giá bán điều rơi tự do trước việc sản xuất thế giới dư thừa.

Năm 2020, đại dịch Covid-19 lại gây ra cuộc khủng hoảng về chuỗi cung ứng, đặc biệt là tại Tây Phi, khu vực gặp rất nhiều khó khăn trong khâu vận chuyển điều thô từ nơi sản xuất đến cảng biển. Tại Senegal, việc thu hoạch điều đã bị chậm trễ vì lý do cách ly. Gần 30.000 tấn điều thô của Senegal đã gặp khó khăn trong việc tìm kiếm người mua. Các khách hàng quen là người Ấn Độ và Mauritania đã không có mặt ở vùng sản xuất do virus cản trở việc đi lại.

Năm 2021, nguồn cung điều thô của Senegal lại tăng. Senegal và Gambia thu hoạch muộn bắt đầu xuất khẩu trong những tuần đầu tháng 5 và bảo đảm sẽ có lãi. Giá thu mua điều thô tại vườn tháng 5 ổn định từ 500-510 Franc CFA/kg. Nhiều người dân bán điều để chi tiêu dịp Lễ kết thúc tháng Ramadan của người Hồi giáo (Aid El Fith). Hiện nay tất cả các nước Tây Phi đều có giá bán điều thô từ 1250 đến 1500 USD/tấn, mức tương đối cao trong khi chất lượng lại giảm.

Xuất khẩu điều tại Senegal chủ yếu do lĩnh vực tư nhân thực hiện. Tư nhân nắm quyền kiểm soát nhất là về các giao dịch liên quan đến sản phẩm và xuất khẩu, tạo điều kiện cho việc hình thành và phát triển của chợ đen.

Trên thực tế, các thương nhân Ấn Độ là tâm điểm của việc buôn bán bất hợp pháp dọc biên giới. Các nhà xuất khẩu Ấn Độ giao cho thương nhân địa phương và các trung gian khác mang sản phẩm đến và chào giá cao hơn nhiều so với mức giá trung bình trên thị trường Senegal được Nhà nước sở tại ấn định mỗi năm. Thay vì đưa hàng qua cảng biển Dakar, Senegal nơi có chi phí khá cao và thủ tục hành chính kéo dài, những người buôn này xuất hàng qua cảng Banjul của Gambia. Tuy nhiên, từ năm 2018, chính phủ Senegal với ý định bảo vệ ngành điều và thu nhập đã quyết định đóng cửa biên giới với Gambia, buộc các doanh nhân này phải đưa điều qua cảng Ziguinchor (tại Senegal) mới được nâng cấp. Nhưng vấn đề khó khăn kỹ thuật và hành chính vẫn tồn tại do cảng chưa được trang bị để đón các tàu lớn có thể trực tiếp đi ra nước ngoài. Những thương nhân do vậy lại phải sử dụng cảng Dakar. Do đó, hoạt động buôn lậu vẫn tiếp tục và một số người buôn không ngần ngại sử dụng các mánh khéo hay hối lộ để đưa hàng qua cảng tại Gambia.

Do thiếu cơ sở hạ tầng bảo quản hay chế biến điều và do giá bán mà Nhà nước ấn định không tính đến ý kiến của người sản xuất mà nghe theo chỉ nhánh của các tập đoàn quốc tế nên những người sản xuất thường bán hàng ra chợ đen thông qua các trung gian thu được giá hấp dẫn mặc dù trên giấy tờ, việc này bị pháp luật nghiêm cấm.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2019, kim ngạch nhập khẩu điều thô của nước ta từ Senegal đạt 28,8 triệu USD.

2. Giới thiệu thị trường thuốc lá Senegal

Senegal có dân số 15,9 triệu người, là nước có mức thu nhập trung bình thấp. Senegal là thành viên Cộng đồng kinh tế các quốc gia Tây Phi (ECOWAS) và Liên minh Kinh tế-Tiền tệ Tây Phi (UEMOA).

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tại Senegal có 12,7% số người lớn (trên 15 tuổi) và 4,7% thiếu niên (từ 13-15 tuổi) hút thuốc lá. Nam giới

hút thuốc nhiều hơn nữ giới (tương ứng (10,7% so với 0,4%)). Nếu tính theo ngang giá sức mua, giá 01 bao thuốc lá ở Senegal là 3,13 USD, còn tại Nam Phi là 6,01 và ở Anh là 11,98 USD.



Senegal sản xuất 7 triệu bao thuốc lá năm 2019.

Nhà máy sản xuất thuốc lá Tây Phi (La Manufacture de Tabac Ouest Africaine -M.T.O.A.) và tập đoàn Philip M. Manufacturing Sénégal là hai tác nhân chính của ngành công nghiệp thuốc lá Senegal chuyên sản xuất, nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm thuốc lá. M.T.O.A chiếm 47% thị phần địa phương, sản xuất thuốc lá mang các thương hiệu Excellence và Houston, đồng thời nhập khẩu thuốc lá Davidoff và nguyên liệu thuốc lá (lá thuốc lá, giấy bóng kính). Tập đoàn Philip Morris International (PMI), chiếm 45% thị trường nội địa, đã có mặt tại Sénégal từ nhiều năm kinh doanh thuốc lá trong nhiều vùng ở Tây và Trung Phi. Vào năm 2007, đại diện của Philip Morris International đã chuyển thành công ty Philip Morris Manufacturing (PMMSN) ở Senegal và là nhà máy đầu tiên của PMI tại Tây Phi. Nhà máy này sản xuất thương hiệu chính là Marlboro và các thương hiệu khác của PMI cho thị trường Senegal và các thị trường ở Tây và Trung Phi khác.

Senegal tập trung vào nhập khẩu sản phẩm thuốc lá thô để sản xuất thuốc lá điều tại địa phương. Giai đoạn 2010-2015, việc nhập khẩu này đã tăng từ 22,740 tỷ franc CFA lên 38,603 tỷ FCFA, tăng đến 70%.

Phần lớn nguyên liệu thô được nhập khẩu từ nước Pháp (68%), tiếp đến là Braxin, Bồ Đào Nha, Hà Lan, và các nước khác với tỷ trọng từ 3% đến 4% giai đoạn 2010-2016. Năm 2016, lần đầu tiên Senegal nhập khẩu thuốc lá thô từ Bồ

Biển Ngà dù số lượng còn thấp. Thời gian qua, nhìn chung việc nhập khẩu từ nhiều nước đã giảm mạnh trừ từ Braxin và Ấn Độ tăng lần lượt là 40% và 95%.

Xuất khẩu thuốc lá của Senegal cũng tăng 41% từ 10,45 tỷ FCFA năm 2006 lên 75 tỷ FCFA năm 2015. Tchad là nước nhập khẩu nhiều thuốc lá của Senegal nhất (16%) tiếp đến là Cameroon (15%) và Congo (14%). Trung Phi vẫn là thị trường xuất khẩu thuốc lá hàng đầu của Senegal (54%) tiếp đến là Tây Phi (43%).

Từ năm 2008 đến 2018, việc tìm mua thuốc lá tại Senegal trở nên khó hơn do có sự tiến triển tích cực của y tế cộng đồng.

Về mặt thuế, tổng các loại thuế đối với sản phẩm thuốc lá ở Senegal chỉ chiếm 23% giá bán lẻ trung bình. Con số này thấp hơn nhiều so với ngưỡng 70% do Tổ chức Y tế thế giới ấn định. Việc đánh thuế thấp bắt nguồn từ 02 sự việc. Trước tiên thuế tính theo giá trị 65% đối với các sản phẩm thuốc lá tại Senegal được thu trên giá trị nhập khẩu/giá sản phẩm khi ra khỏi nhà máy mà mức giá này thường rất thấp so với giá bán lẻ (thuế tính theo giá trị do ECOWAS quy định là 50%). Do vậy, mọi việc tăng thuế tính theo giá trị sẽ chỉ có tác động nhỏ lên toàn bộ số thuế thu. Thứ hai, mặc dù việc thu thuế đặc biệt phải thực hiện theo yêu cầu của ECOWAS (0,02%), song Senegal lại không thu thuế này đối với các sản phẩm thuốc lá (0%).

Senegal đã phê chuẩn công ước khung của WHO về đấu tranh chống thuốc lá từ năm 2005.

Ngay từ năm 2014, Senegal đã ban hành luật chống hút thuốc và có hiệu lực từ tháng 7/2016. Luật này cấm hút thuốc ở nơi công cộng, cấm bán thuốc lá cho trẻ vị thành niên cũng như cấm kinh doanh thuốc lá ở phạm vi dưới 200m so với trường học hoặc bệnh viện.

Việc quảng cáo trực tiếp hay gián tiếp thuốc lá cũng bị cấm nếu không sẽ bị phạt nặng, thậm chí từ 1-3 năm tù. Từ ngày 26/8/2016, 70% bề mặt các bao thuốc phải dành cho các thông điệp và hình ảnh y tế cảnh báo những mối nguy hiểm mà người hút thuốc có thể gặp phải. Cuối cùng, thuốc lá cũng không được bán lẻ từng điếu một.

Tại Senegal không cấm hút thuốc song những nhà sản xuất phải ghi rõ trên bao thuốc là « Hút thuốc là giết người ».

Thông quan thuốc lá điếu

Thuốc lá điếu nhập khẩu vào Senegal được xếp vào hai loại sau :

Thuốc lá loại E (economy) hay loại phổ thông là thuốc mà giá xuất xưởng chưa tính thuế hay giá trị hải quan cộng thêm thêm các loại thuế đã được Tổng cục Hải quan Senegal tính toán áp dụng (trừ thuế VAT và thuế đặc biệt về thuốc lá) thấp hơn hoặc bằng 250 FCFA một gói 20 điếu hoặc số khác với điều kiện vẫn giá này tương quan với số lượng điếu thấp hơn hoặc bằng 12,5 FCFA.

Thuốc lá loại sang (Premium) : Là thuốc lá mà giá xuất xưởng chưa tính thuế hoặc giá trị hải quan có bổ sung thuế và phí đã được Tổng cục Hải quan Senegal loại bỏ trừ thuế giá trị gia tăng và thuế đặc biệt về thuốc lá, cao hơn 250 FCFA một bao 20 điếu hoặc một số khác với điều kiện giá đó tương quan với số điếu thuốc cao hơn 12,5 FCFA.

Hệ thống thuế áp dụng

Thuốc lá điều chịu loại thuế đặc biệt với các tỷ suất sau :

20% đối với thuốc lá điều loại E hay loại phổ thông

45% đối với thuốc lá loại Premium hay hạng sang

Tổng số thuế đặc biệt không thể thấp hơn 3 franc CFA/điều đối với thuốc lá thường và 8 franc CFA một điều đối với thuốc lá hạng Premium.

Tổng cộng các tỷ suất thuế đối với thuốc lá điều là:

- 101,35% đối với thuốc lá loại thường (économie) ;

- 142,95% đối với loại Premium

Các tỷ suất này bao gồm loại thuế bổ sung là 20%.

Các quy định đặc biệt

Cả nhà nhập khẩu lẫn các thương hiệu thuốc lá mà họ nhập khẩu phải được cấp phép theo quyết định của Bộ Tài chính.

Các bao thuốc phải bắt buộc mang dòng chữ «Bán tại Senegal» trừ khi được lưu kho hay giao cho người hoặc tổ chức được hưởng sự miễn thuế và phí. Do vậy, việc lưu kho thuốc lá có dòng chữ này chính thức bị cấm.

Mỗi đơn vị đóng gói (thùng carton, gói, vv) thuốc lá hoặc sản phẩm thuốc lá phải mang dòng chữ rõ ràng « Lạm dụng thuốc lá là nguy hiểm đối với sức khỏe ». Nó cũng phải thông báo toàn bộ thành phần cũng như chỉ dẫn một số chất tỏa ra khi đốt cháy thuốc.

Việc tàng trữ và lưu thông thuốc lá không mang dòng chữ «Bán tại Senegal » cũng như loại thuốc lá không có giấy phép sẽ bị cấm trên toàn lãnh thổ Senegal. Việc cấm này không bao gồm thuốc lá hưởng chế độ hải quan ưu tiên.

3. Thương mại lạc thế giới niên vụ 2021/2022 có thể được giữ vững nhờ Senegal

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), nhờ tăng xuất khẩu lạc (đậu phộng) của Senegal và Sudan trong niên vụ 2021/2022, khối lượng trao đổi thương mại nông sản này trên thế giới sẽ vẫn ổn định ở mức 4,68 triệu tấn (Mt) trong khi vụ 2020/21 là 4,7 Mt, bất chấp việc giảm xuất khẩu của Ấn Độ. Điều này sẽ đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc vẫn đang ở mức cao kỷ lục cho dù có thể giảm 100.000 tấn niên vụ 2021/22. Phần lớn đổ lạc mà Trung Quốc mua được dùng để nghiền, chủ yếu đến từ Ấn Độ và châu Phi.

Sản xuất lạc trên thế giới có thể tăng lên 49,17 Mt niên vụ 2021/2022 (48,99 Mt trong vụ này) nhưng lượng tồn vào cuối vụ sẽ giảm từ 5,19 Mt niên vụ 2018/19 xuống còn 4,75 Mt, rồi 4,52 Mt trong hai vụ tiếp theo và 4,03 Mt cuối vụ lạc 2021/22.



Việc tiêu thụ đồ lạc trên thế giới cũng sẽ tiếp tục tăng vì xu hướng «ăn nhanh» và «nhấm nháp» vẫn được duy trì nhưng cũng do nhu cầu về dầu lạc luôn tăng. Điều này sẽ nâng đỡ giá bán khô dầu và dầu lạc.

4. Xuất khẩu của Việt Nam sang Senegal 4 tháng đầu năm 2021

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, trong 4 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu của nước ta sang Senegal đạt 7,4 triệu USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2020. Các mặt hàng có kim ngạch tăng mạnh gồm hàng rau quả, thủy sản, bánh kẹo và những sản phẩm từ ngũ cốc. Những mặt hàng có kim ngạch giảm gồm có gạo, hạt tiêu, hàng dệt may.

IV. THỊ TRƯỜNG TUNISIA

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh thuốc lá của Tunisia

Sản xuất thuốc lá tại Tunisia đã có hơn 100 năm lịch sử. Thật vậy, từ năm 1891, Tunisia đã sản xuất những sản phẩm từ thuốc lá như thuốc lá điếu, thuốc lá hít, xì gà và thuốc dùng để hút tẩu. Dân số Tunisia không đông, khoảng 11,9 triệu người trong đó có khoảng 1.800.000 người độ tuổi từ 10 đến 70 hút thuốc lá. Nam giới chiếm 56,5% số người hút thuốc. 1 người Tunisia chi tiêu trung bình 3,5% ngân sách hàng năm cho thuốc lá, hơn cả dành cho giáo dục, vệ sinh, văn hóa và đi nghỉ. Số người hút thuốc tại Tunisia khá lớn, nhất là trong giới trẻ. Họ xoay xở để mua được thuốc thậm chí từ những người bán hàng rong. Có thể tìm thấy những thương hiệu thuốc lá nổi tiếng nhưng là hàng giả tại các phố đông người qua lại, có giá bán phù hợp với túi tiền người mua. Một số người bán trái cây khô cũng lén lút bán thuốc lá lậu do việc bán công khai bị pháp luật nghiêm cấm. Các loại thuốc lá này quá cảnh qua Libya hay Algeria trước khi thâm nhập vào thị trường Tunisia. Đối với nhiều người, thuốc lá Tunisia không thể so sánh với thuốc lá nước ngoài dù là hàng giả.

Theo kết quả 01 cuộc điều tra, lĩnh vực thuốc lá tạo ra 44.000 việc làm, thu nhập từ việc bán thuốc lá và các sản phẩm phái sinh đóng góp trên 6,5% ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, chi phí tài chính và con người do tình trạng hút thuốc lá vượt quá những lợi ích mà nó mang lại, ngoài vấn đề sức khỏe, xã hội, phải kể đến sự mất cân bằng cán cân kinh tế do nhập khẩu thuốc nhãn hiệu nước ngoài và tồn tại thị trường chợ đen.

Tunisia được xem là điểm đến du lịch hấp dẫn của khách tham quan quốc tế. Tuy nhiên, thuốc lá địa phương vẫn thống trị thị trường, chiếm tới 70% doanh thu, một điều hiếm thấy trong thị trường thuốc lá thế giới. Năm 2020, sản xuất thuốc lá đã tăng lên 10 586 tấn không kể nhập khẩu cũng đạt con số 16 688 tấn với tổng giá trị 465,626 triệu đina Tunisia (1 USD =2,72 dinar Tunisia).

Danh mục giá bán sản phẩm độc quyền về thuốc lá cho người dân do Bộ Tài chính nước này ấn định sau đó được đăng trên công báo.



Công ty quốc gia về thuốc lá và diêm Tunisia (Rnta)

Mặc dù Công ty quốc gia về thuốc lá và diêm Tunisia (Rnta) cung cấp đủ lượng thuốc lá với nhiều nhãn hiệu khác nhau song nhiều người dân vẫn thích mua thuốc lá lậu đến từ nơi khác, điều này gây thiệt hại cho Rnta. Tổng công ty thuốc lá và diêm quốc gia (Rnta) là tác nhân chính và hàng đầu trong lĩnh vực thuốc lá tại Tunisia. Rnta là doanh nghiệp được thành lập vào năm 1891. Từ khi ra đời, công ty đã không ngừng thúc đẩy việc trồng cây thuốc lá, hiện đại hóa máy móc sản xuất cũng như trang thiết bị kiểm soát chất lượng.

Rnta giữ một vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc gia, có thời điểm đóng góp tới 9% vào ngân sách Nhà nước, tạo thu nhập cho gần 30.000 người. Đặt dưới sự bảo trợ của Bộ Tài chính, công ty có số vốn 3,5 triệu đina, trải dài trên diện tích 12ha. Công ty có 2 nhà máy, 5 xưởng thuốc lá điều, 1 xưởng xì gà và 1 xưởng

thuốc lá bột (Neffa), 12 trung tâm trồng cây thuốc lá và 15.818 nhà bán lẻ. Doanh thu thực hiện năm 2016 đạt 289.707 triệu đina ngoài thuế.

Chưa đáp ứng được mức cầu

Theo báo cáo hoạt động năm 2019, mặc dù tỷ lệ thực hiện đạt 95,84% với việc đẩy nhanh nhịp độ sản xuất và tạo ra những dây chuyền mới song sản xuất thuốc lá của Rnta không đạt được ngưỡng yêu cầu. Với dòng thuốc lá mềm (Cristal), sản lượng chỉ đạt 67.915.000 bao trong khi mục tiêu đề ra là 70.000.000 bao. Với thuốc lá cứng (VMG), mục tiêu là sản xuất 305.000.000 bao nhưng chỉ đạt 291.470.560 bao. Tổng sản lượng thuốc lá sản xuất năm 2019 đạt 359.385.560 bao, tăng 22,12% so với năm 2018. Ngoài thuốc lá điều, công ty còn sản xuất thuốc lá bột mang tên la Neffa (hay gọi là thuốc lá hít) được sử dụng nhiều trong quá khứ, còn ngày nay một số người già, thậm chí thanh niên vẫn dùng. Năm 2018, việc sản xuất loại thuốc này đạt 16.411.200 túi nhỏ, trong đó 144.000 túi được xuất khẩu sang thị trường Pháp.

Năm 2019 cũng ghi nhận việc tăng nhanh sản xuất các loại xì gà (+225,85%) so với năm trước đó. Sản xuất thuốc lá đầu lọc điều nhỏ cũng tăng mạnh (+77.03) chưa kể thuốc lá sợi «scaferlati».

Những sản phẩm phái sinh từ thuốc lá mang lại chỗ dựa cho Rnta, nhưng không phải mọi người tiêu dùng đều biết đến những mặt hàng này. Họ chủ yếu tập trung vào các loại thuốc lá điều với thương hiệu khác nhau. Một số chuyên gia kinh tế đề xuất Nhà nước không nên tham gia vào sản xuất thuốc lá nữa vì lĩnh vực cạnh tranh này cần phải do khu vực kinh tế tư nhân nắm giữ. Song ý kiến này đã bị công đoàn trung ương Tunisia phản đối khi nhấn mạnh Rnta là tài sản quốc gia bằng mọi cách phải bảo vệ để công ty tiếp tục hoạt động, tạo công ăn việc làm và đem lại lợi nhuận.

Thu mua thuốc lá của Rnta

Là doanh nghiệp nhà nước, việc thu mua thuốc lá của Rnta phải tuân thủ quy định về đấu thầu công. Bên cạnh văn bản đặc thù về mua thuốc lá thô, hoạt động thu mua còn chịu chi phối bởi các nghị định về đấu thầu công, về thủ tục đặc biệt mua thuốc lá thô nhập khẩu để sản xuất thuốc lá điều...

Những sản phẩm nhập khẩu (mua từ nước ngoài)

- Nguyên liệu thuốc lá: Chủ yếu là thuốc lá thô như thuốc Virginie và thuốc lá Burley có xuất xứ từ châu Mỹ Latinh (Braxin/Achentina), châu Á, châu Âu và châu Phi; Thuốc lá phương đông có nguồn gốc từ châu Âu; Thuốc lá đến từ Java (Indonésia), Bahia (Braxin), Manilla (Philippines); Thuốc lá đen của Italia, Lombardia; Thuốc lá làm xì gà; Thuốc dùng để hút tẩu...

- Vật tư sản xuất: Giấy làm thuốc lá, phim (màng) polypropylène, hồ dán để làm bao thuốc, thành phần và hương liệu cho thuốc lá (chủ yếu từ châu Âu).

- Thành phẩm nhập khẩu: Thuốc lá nước ngoài, diêm, thẻ chơi bài;

Trang thiết bị như máy sản xuất, đóng gói thuốc lá điều và linh kiện thay thế; Trang thiết bị và dụng cụ cho phòng thí nghiệm (chủ yếu có nguồn gốc từ châu Âu)

Những sản phẩm mua tại địa phương: Giấy và bìa carton, hồ dán, lọ thuốc lá, thiết bị tin học, thiết bị vận tải, ...

Mở cửa cạnh tranh cho ngành thuốc lá: Các siêu thị được phép bán thuốc lá

Tháng 4/2021, dưới sự chủ trì của Bộ Tài chính, Tổng công ty thuốc lá và diêm Tunisia (Rnta) đã ký một thỏa thuận với Hiệp hội các siêu thị quốc gia về việc cho phép bán thuốc lá tại các siêu thị. Trước đây việc bán thuốc lá chỉ được tập trung tại 14.000 điểm bán được đăng ký. Đây là một bước tiến trong việc tổ chức các ngành thương mại mũi nhọn phục vụ nền tài chính công, giúp tăng nguồn thu thuế đồng thời giải quyết dần tình trạng bán thuốc lá lậu (hiện chiếm từ 20-50%).

Việc này giúp cho một lượng lớn người tiêu dùng được mua đúng giá các sản phẩm thuốc lá (trong đó có thuốc lá điều) và giải quyết tình trạng thiếu thuốc lá do vấn đề phân phối.

Tăng thu thuế

Mặt khác, tỷ trọng của ngành thương mại thuốc lá không chính thức sẽ giảm bởi thuốc lá ngày nay được bán lậu qua các ki-ốt trái cây khô, vì vậy, Nhà nước mỗi năm bị thất thu một khoản thuế quan trọng. Với việc các siêu thị được phép bán thuốc lá, năm 2021, chính quyền dự kiến sẽ thu thêm 397 triệu đina Tunisia tiền thuế so với năm 2020 (năm ngoái, thu hơn 1200 triệu đina Tunisia). Thuốc lá là mặt hàng tiêu dùng mang lại nguồn thu thuế số 1 tại quốc gia Bắc Phi này.

Quyết định mang lại lợi ích cho Rnta

Quyết định này cũng mang lại cơ hội cho Tổng công ty thuốc lá và diêm Tunisia (Rnta) nâng cao thu nhập. Mặc dù công ty này giữ độc quyền về sản xuất thuốc lá tại Tunisia song có thời điểm làm ăn thua lỗ. Năm 2018, kết quả kinh doanh bị thâm hụt 34 triệu đina Tunisia. Nợ của công ty lên tới 271,9 triệu TND.

Một phần các vấn đề của Rnta đến từ khâu phân phối. Nếu công ty tìm được các kênh có tổ chức hơn và được ưu tiên tiếp cận khách hàng như các siêu thị thì điều này sẽ cho phép Rnta tăng sản xuất và lợi nhuận, khuyến khích công ty đầu tư vào các dây chuyền mới và hạn chế nhập thuốc lá, nhất là khi thuốc lá nhập khẩu thường bán lỗ.

Các biện pháp chống hút thuốc lá tại Tunisia

Luật đầu tiên của Tunisia liên quan đến phòng ngừa những tác hại của việc hút thuốc lá có từ năm 1988. Luật này cấm quảng cáo trực tiếp thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá, buộc phải ghi trên bao thuốc dòng chữ «Thông báo quan trọng: Hút thuốc gây hại đến sức khỏe», thành phần, hàm lượng nicotin và hắc ín. Luật cũng cấm hút thuốc nơi công cộng và mọi vi phạm các quy định này đều bị xử phạt. Năm 2010, Tunisia phê chuẩn Công ước khung của WHO về đấu tranh chống thuốc lá. Tunisia còn cấm bán thuốc lá và sản phẩm thuốc lá cho trẻ dưới 18 tuổi và thường xuyên kiểm tra các điểm bán thuốc lá.

2. Tunisia tự do hóa giá bán ba loại đồ uống nóng

Việc tự do hóa giá bán ba loại đồ uống nóng (cà phê phin, cà phê kem và trà) trong các cửa hàng cà phê loại 1 (không phục vụ rượu) đã được Phó chủ tịch

Hội các chủ sở hữu cà phê quốc gia thông báo ngày 20/4/2021. Điều đáng lưu ý là những giá này trước đó đã được Bộ Thương mại ấn định và giá bán của ba loại đồ uống nóng khác (Express, Direct và Capucin) đã được tự do hóa từ năm 2012.

V. THỊ TRƯỜNG GAMBIA

Tình hình sản xuất, thương mại điều của Gambia

Gambia có 20 000 đến 23 000 ha đất dành cho trồng điều. 98% điều thô của Gambia được xuất khẩu. Sản xuất điều tập trung dọc các vùng biển phía Tây và dọc bờ sông phía Bắc tại các vùng Birkama, Kanifing và Kerewan.

Quả điều Gambia có kích thước trung bình lớn hơn quả điều các nước sản xuất khác và có chất lượng cao, dễ chế biến.



Vụ thu hoạch bắt đầu vào tháng 2 và kết thúc vào tháng 6. Sau khi hái quả, người dân cung cấp sản phẩm cho các nhà chế biến địa phương hoặc cho thị trường xuất khẩu. Quả điều được phơi khô trước khi bán để chế biến.

Gambia sản xuất khoảng 3000 tấn điều thô/năm, chế biến khoảng 2% sản lượng. Nước này cũng xuất khẩu điều tươi hoặc xẩy còn nguyên vỏ. Quả điều được đóng trong các thùng carton hoặc hộp cũng như các bao polyetylen có trọng lượng từ 10-25 kg. Trong quá trình vận chuyển, cần sử dụng các công-ten-nơ khô, lạnh và thông gió. Các thị trường xuất khẩu chính của điều Gambia là Ấn Độ, Senegal, Việt Nam, Hà Lan và Đan Mạch.

Tháng 1/2020, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đã triển khai dự án hỗ trợ chuỗi giá trị ngành điều trong khu vực với tổng số vốn 38 triệu USD trong 6 năm ở Senegal, Gambia và Guinea-Bissau nhằm cải thiện việc kinh doanh điều chế biến tại các thị trường địa phương và quốc tế.

Hiện chỉ có 2-3% điều thô sản xuất được chế biến tại địa phương. Ba nước Tây Phi cho rằng thúc đẩy ngành chế biến điều trong vùng sẽ tạo việc làm mới và

tăng thu nhập, thu hút nhiều đầu tư hơn trong lĩnh vực cây điều và tạo sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2019, kim ngạch nhập khẩu điều thô của nước ta từ Gambia đạt 18,2 triệu USD.

VI. THỊ TRƯỜNG MALI

1. Tình hình sản xuất, thương mại điều của Mali

Mali nằm trong khu vực có khí hậu nông nghiệp rất thuận lợi cho việc khai thác cây điều với tiềm năng đất đai sẵn có. Đây là loại cây lâu năm ít đòi hỏi vật tư đầu vào. Cây điều nằm trong ngành nông nghiệp thương mại có giá trị gia tăng cao được đưa vào Chính sách phát triển nông nghiệp của nước này.

Từ năm 2017, Phái đoàn của EU tại Mali đã triển khai Dự án hỗ trợ ngành điều tại Mali trong đó có thương mại và chế biến điều ở vùng Sikasso.

Cây điều hiện diện nhiều nhất ở phía Nam Mali dưới dạng các hàng rào và vườn cây. Vùng Sikasso là nơi tập trung phần lớn hoạt động sản xuất điều, tiếp giáp với Bờ Biển Ngà và Burkina Faso.

Diện tích trồng điều chiếm 110 000 ha tại Sikasso, trong đó trên 98% là các vườn trồng, 7000 ha tại vùng Koulikoro với 54% là vườn trồng và 46% hàng rào cây. Diện tích điều tại các vùng Kayes và Ségou nhỏ hơn lần lượt là 1900 ha và 80 ha chủ yếu là các hàng rào cây.

Sản xuất: Việc trồng điều đã phát triển vào cuối những năm 1980 nhờ cầu tăng trên thị trường quốc tế và thị trường xoài bão hòa. Dần dần, cây điều đã trở thành một trong những cây trồng mang lại lợi nhuận cao (sau bông) tại miền Nam Mali.

Quy mô trung bình một cơ sở khai thác điều là 2,9 ha. Những người sản xuất sử dụng rất ít nguyên liệu đầu vào và ít chăm sóc vườn trồng. Giống và cây trồng được trao đổi giữa các hộ khai thác, năng suất trung bình năm là 350 kg quả điều/ha. Với sản lượng là 87 455 tấn năm 2019, chuỗi giá trị của ngành này tại Mali vẫn còn kém phát triển so với các nước láng giềng ở Tây Phi (nhất là Bờ Biển Ngà).

Chế biến và kinh doanh : Mali là nước có hoạt động chế biến kém phát triển nhất trong khu vực. Chỉ có 4% sản lượng điều thô được chế biến thành điều nhân. Các đơn vị chế biến chủ yếu nằm ở vùng Sikasso với kỹ thuật thủ công hoặc bán công nghiệp quy mô nhỏ, ít tôn trọng các tiêu chuẩn sản xuất, đóng gói quốc tế. Nhân điều một phần được tự tiêu thụ hoặc bán tại địa phương trong các siêu thị nhưng giá quá đắt so với sức mua của đa số người dân. Một nửa lượng điều nhân được đem xuất khẩu.

90% sản lượng điều thô được xuất khẩu chủ yếu bằng xe tải sang các nước láng giềng (Mali là quốc gia không có biển) thông qua các kênh bán hàng có sự tham gia của các trung gian nhỏ, người buôn được ứng tiền trước và nhà xuất khẩu.

Việc điều hành: Chuỗi giá trị mặt hàng điều tại Mali không được tổ chức tốt (bán hàng mang tính cá nhân thay vì theo nhóm để có được giá cao và tránh

khâu trung gian) mặc dù có các hợp tác xã và Liên đoàn những nhà sản xuất điều (FENACOPAM). Những nhà sản xuất có ít quyền đàm phán với trung gian và ưu tiên lợi nhuận trực tiếp mà không tính đến việc trì hoãn bán hàng để hưởng giá tốt hơn.

Những người chế biến mang tính thủ công (thường là phụ nữ) và bán công nghiệp có chiến lược và quyền đàm phán phụ thuộc vào khả năng tài chính của họ.

Những người buôn có vị trí thuận lợi hơn so với người sản xuất nhờ sự phối hợp tốt hơn giữa họ mặc dù thiếu sự minh bạch về hoạt động và có sự cạnh tranh quyết liệt.

Sự hỗ trợ của Nhà nước trong chuỗi giá trị là tạo ra các dự án. Trước đây, các dự án này thường hướng tới sản xuất điều và tạo ra các vườn trồng mới, còn ngày nay tập trung vào việc tăng cường quá trình chế biến tại vùng sản xuất chính.

Năm 2019, Mali đã xây dựng Chiến lược phát triển ngành điều quốc gia và ban hành Kế hoạch hành động. Với mục tiêu nâng cao giá trị gia tăng, chiến lược này cho phép cải thiện năng suất cũng như hoạt động chế biến điều, đấu tranh chống tình trạng bán điều thô bất hợp pháp sang các nước láng giềng. Những người trồng điều cũng quyết định thành lập một cơ quan điều phối chuyên theo dõi việc thực hiện kế hoạch hành động trong chiến lược quốc gia.

Đầu năm 2020, tại Mali, Covid-19 đã ảnh hưởng đến xuất khẩu với lượng hàng bán ra nước ngoài thấp hơn so với cùng kỳ 2019, đồng thời tác động đến khâu chế biến do toàn bộ các nhà máy phải đóng cửa.

Đầu năm 2021, trong khi chờ đợi ấn định giá thu mua của người sản xuất, thị trường điều thô đã sôi động trở lại với sự có mặt của những người mua Burkina Faso. Trong tháng 5/2021, giá thu mua tại vườn ổn định ở mức 350-365 FCFA mặc dù chất lượng điều giảm.

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam, năm 2019, kim ngạch nhập khẩu điều thô của nước ta từ Mali đạt khoảng 216.000 USD.

2. Mali kêu gọi Quỹ bảo đảm cho lĩnh vực tư nhân tài trợ các HTX sản xuất bông



Mali muốn phục hồi sản xuất bông sau mùa vụ thua lỗ 2019/2020. Sau khi đã tăng giá thu mua cho người sản xuất bông lên 280 FCFA/kg, tăng 30 FCFA so với vụ trước và duy trì trợ cấp đầu vào, chính phủ muốn tạo điều kiện để các hợp tác xã được tiếp cận vốn. Vì vậy, mới đây, một thỏa thuận khung về hợp tác đã được ký kết giữa Quỹ bảo đảm vì lĩnh vực tư nhân (FGSP-sa) và các tác nhân tham gia ngành bông của Mali nhằm tạo điều kiện cấp tín dụng với điều kiện hợp lý cho 8000 hợp tác xã. Trong số các bên ký kết có Liên đoàn các công ty hợp tác xã sản xuất bông (C-SCPC), Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp quốc gia (BNDA), Liên minh các quỹ tương hỗ tiết kiệm và tín dụng Mali (Kafo Jiginew), Văn phòng Thương Trung lưu sông Niger (OHVN) và Công ty Mali về phát triển dệt may (CMDT).

Trong khuôn khổ các biện pháp được thực hiện để hỗ trợ nền kinh tế quốc gia trước đại dịch Covid-19, Nhà nước Mali đã cấp cho Quỹ bảo đảm vì lĩnh vực tư nhân (FGSP-sa) 20 tỷ Franc CFA (30,489 triệu euro) để bảo đảm các khoản tín dụng ngân hàng cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng.

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản xuất bông Mali có thể tăng đến 324% niên vụ 2021/22 đạt 1,29 triệu kiện, thấp hơn niên vụ 2019/2020 một chút (1,350 triệu bao).

Năm 2019, Việt Nam đã nhập khẩu bông các loại từ Mali với tổng kim ngạch 28 triệu USD.



Thông tin chi tiết, xin liên hệ:

Thương vụ Việt Nam tại Algeria kiêm nhiệm Gambia, Mali, Niger, Senegal và Tunisia.

Tham tán Thương mại: Hoàng Đức Nhuận

Địa chỉ: Villa 30, boulevard du 11 Decembre 1960, El Biar, Alger

ĐTDD : +213559 50 26 58 ; Email: dz@moit.gov.vn